

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/DS-ST

Ngày: 30/8/2019

V/v: “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN – TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vinh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Trung** và ông **Nguyễn Mạnh Tiến**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Diễm Huyền** – Thư ký Tòa án.

Vào lúc 14 giờ 30’ ngày 29 đến ngày 30/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2018/TLST - DS ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc: “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 08 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn S** – sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Danh T** – sinh năm 1958; Địa chỉ: 73 Trần Phú, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông **Phạm S** – sinh năm 1970 và bà **Võ Thị M** – sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Bà Mai có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Sĩ: Ông **Lê Văn L** – sinh năm 1968, trú tại: Thôn T, xã A, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2018, văn bản của nguyên đơn gửi cho Tòa án và lời trình bày của nguyên đơn do ông Trần Danh T đại diện theo ủy quyền trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến tháng 3/2018, ông Nguyễn Tấn S và vợ chồng ông Phạm S, bà Võ Thị M có quan hệ mua bán thức ăn gia súc, cụ thể ông Nguyễn Tấn S thỏa thuận cung cấp thức ăn chăn nuôi gia súc cho vợ chồng ông Phạm S theo từng lứa heo, trung bình mỗi lứa khoảng từ 60-70 bao cám, việc thanh toán theo hình thức từng lứa heo (khoảng 03 tháng), mỗi lứa heo vợ chồng ông Phạm S, bà M thanh toán cho ông Nguyễn Tấn S có khi đủ, có khi còn nợ lại. Đến tháng 3/2018, vợ chồng ông Phạm S, bà M không còn mua thức ăn gia súc của ông Nguyễn Tấn S nữa, ngay tại thời điểm này vợ chồng ông Phạm S nợ của ông Nguyễn Tấn S 50.000.000 đồng. Nhiều lần ông Nguyễn Tấn S yêu cầu thanh toán nhưng vợ chồng ông Phạm S không thực hiện trả nợ. Tại các phiên hòa giải ở Tòa án nhân dân Huyện Tuy An vợ chồng ông Phạm S chỉ thừa nhận nợ của ông Nguyễn Tấn S 45.000.000đ. Do đó, nay ông Nguyễn Tấn S khởi kiện chỉ yêu cầu vợ chồng ông Phạm S, bà Võ Thị M trả cho ông số tiền 45.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn trình bày như sau: Vợ chồng ông Phạm S, bà M thừa nhận từ năm 2015 đến tháng 3/2018 có mua thức ăn gia súc của ông Nguyễn Tấn S. Quá trình chăn nuôi, nhận thấy thức ăn gia súc của ông Nguyễn Tấn S bángiá cao và không đạt chất lượng nên từ tháng 3/2018 vợ chồng ông Phạm S không mua thức ăn gia súc của ông Nguyễn Tấn S nữa. Cũng ngay tại thời điểm tháng 3/2018, vợ chồng ông Phạm S còn nợ lại của ông Nguyễn Tấn S 45.000.000 đồng chứ không phải 50.000.000đ như trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên, sau đó đến khoảng 20/3/2018 vợ chồng ông Phạm S đã vay từ quỹ hỗ trợ nông dân số tiền 50.000.000 đồng và ngay tại thời điểm này vợ chồng ông Phạm S đã trả cho ông Nguyễn Tấn S dứt điểm số tiền nợ 45.000.000 đồng. Do đó, nay bị đơn vợ chồng ông Phạm S, bà Võ Thị M không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn S khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh S, chị M trả tiền mua bán thức ăn gia súc. Các đương sự trong vụ án này đều có nơi cư trú tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 45.000.000đ mua thức ăn gia súc. Đây là hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Tấn S và bị đơn vợ chồng Phạm S, bà Võ Thị M đều thống nhất xác định: Tại thời điểm tháng 03/2018 giữa hai bên không còn có quan hệ mua bán thức ăn gia súc với nhau. Đồng thời, bị đơn vợ chồng ông Phạm S cũng đã thừa nhận khi chấm dứt mua thức ăn gia súc với ông Nguyễn Tấn S thì bị đơn vẫn còn nợ của ông Nguyễn Tấn S số tiền 45.000.000đ. Xét thấy: Nội dung và yêu cầu của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận, do đó đây là một sự kiện pháp lý nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn vợ chồng ông Phạm S, bà Võ Thị M, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay cho rằng: số tiền nợ 45.000.000 đồng mua thức ăn gia súc của ông Nguyễn Tấn S, vợ chồng ông Phạm S đã thanh toán dứt điểm ông Nguyễn Tấn S. Tuy nhiên, vợ chồng ông Phạm S, bà Võ Thị M không đưa ra các chứng cứ xác đáng để chứng minh cho việc đã trả nợ của mình.

Do vậy, Hội đồng xét xử khẳng định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn S là có căn cứ, cần buộc vợ chồng ông Phạm S, bà Võ Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Tấn S số tiền 45.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn S không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $45.000.000đ * 5\% = 2.250.000đ$; Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn S. Buộc bị đơn vợ chồng ông Phạm S, bà Võ Thị M phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn S số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành.

- **Về án phí:** Vợ chồng ông Phạm S, bà Võ Thị M phải chịu 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST. Hoàn lại cho ông Nguyễn Tấn S 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp trước tại biên lai thu tiền số: 00074689 ngày 05.12.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- THADS huyện Tuy An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Bình